

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý công sản**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Quản lý công sản là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài sản công và trung mua, trung dụng tài sản, quản lý về tài chính đối với đất đai, tài nguyên; trực tiếp quản lý, xử lý một số loại tài sản công theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cục Quản lý công sản có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các dự án, dự thảo văn bản quy phạm về quản lý tài sản công, trung mua, trung dụng tài sản thuộc chức năng của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật; định hướng chiến lược về quản lý tài sản công trong phạm vi cả nước.

2. Tham gia xây dựng chiến lược, chính sách quản lý tài chính quốc gia, các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế tài chính đối với các lĩnh vực khác có liên quan.

3. Quản lý tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (gọi chung là quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị):

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương trong việc xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng, tài sản đặc thù thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở Trung ương;

c) Chủ trì nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập; tham gia ý kiến về đề án sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Trung ương quản lý sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật;

d) Trình cấp có thẩm quyền quyết định việc giao, điều chuyển, chuyển đổi công năng sử dụng đối với tài sản công theo phân cấp của Chính phủ; thực hiện xử lý tài sản công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

đ) Hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

e) Tham gia ý kiến về việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức trong quá trình xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho mua sắm tài sản công;

g) Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân đang quản lý và sử dụng tài sản công báo cáo, cung cấp thông tin và các tài liệu cần thiết về tài sản công phục vụ nhiệm vụ của Cục; hướng dẫn, giải thích chính sách, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Quản lý, xử lý tài sản các dự án sử dụng vốn nhà nước:

a) Chủ trì xây dựng chế độ quản lý, sử dụng tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước;

b) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc;

c) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan Trung ương khác hoặc địa phương quản lý theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

5. Quản lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân:

a) Chủ trì xây dựng chế độ quản lý, xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân;

b) Trình cấp có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính;

c) Lập phương án xử lý tài sản trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét theo thẩm quyền đối với các tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật.

6. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

7. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư quản lý phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia:

a) Chủ trì xây dựng chế độ quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng được giao theo phân công của cấp có thẩm quyền;

b) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định phương án xử lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng;

c) Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành, địa phương về phương án xử lý, khai thác nguồn lực tài chính tài sản kết cấu hạ tầng.

8. Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về chính sách thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; sử dụng giá trị quyền sử dụng đất để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao.

9. Chủ trì xây dựng chế độ tài chính đối với tài nguyên theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính; quản lý, sử dụng tài sản công do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

10. Thực hiện quản lý tài sản công chưa giao cho tổ chức hoặc cá nhân quản lý, sử dụng theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

11. Thực hiện thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

12. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục; kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về chính sách, chế độ quản lý tài sản công.

13. Tổng hợp số liệu, tình hình quản lý, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản công; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; thực hiện công tác thống kê, phân tích dự báo về tài sản công.

14. Xây dựng, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

15. Phối hợp với các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế; tiếp nhận và tổ chức thực hiện các dự án, chương trình hợp tác quốc tế, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu, xây dựng chính sách trong lĩnh vực quản lý tài sản công theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

16. Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành theo kế hoạch và nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

17. Tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

18. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, chế độ chính sách đối với công chức thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

19. Chủ trì rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục; phối hợp với Vụ Pháp chế hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Thực hiện tự kiểm tra văn bản theo quy định pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục Quản lý công sản được tổ chức 05 phòng, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Thanh tra;
- c) Phòng Tài sản hành chính sự nghiệp và xác lập sở hữu toàn dân (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 1);
- d) Phòng Tài sản kết cấu hạ tầng (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 2);
- đ) Phòng Tài nguyên, đất (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 3).

2. Nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng và các Phòng do Cục trưởng Cục Quản lý công sản quy định.

Cục Quản lý công sản làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện chế độ chuyên viên, Cục trưởng phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Cục Quản lý công sản được bố trí kế toán trưởng theo quy định hiện hành của pháp luật và của Bộ Tài chính.

3. Biên chế của Cục Quản lý công sản do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Quản lý công sản có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.
2. Cục trưởng Cục Quản lý công sản chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; quản lý công chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.
3. Phó Cục trưởng Cục Quản lý công sản chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.
2. Quyết định số 2818/QĐ-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý công sản hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.
3. Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*MT*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB (10 b). *ak*

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng